Người ký: Văn phòng Sở
Email: sonnptnt@hungyen.gov.vn
Cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 25.04.2017 17:32:13 +07:00

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 274/NN-PTNT

V/v báo cáo phục vụ sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 25 tháng 4 năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Chi cục Thú Y, Chi cục Thủy sản, Phòng KH-TC-TTNN, Phòng Trồng trọt, Phòng Chăn nuôi.

Căn cứ Công văn số 221/KTHT-HTTT ngày 20/4/2017 của Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc làm báo cáo phục vụ sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các phòng, đơn vị liên quan trực thuộc Sở chỉ đạo triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn báo cáo tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn (theo đề cương gửi kèm);

- Tổng hợp, báo cáo số liệu về hợp tác xã nông nghiệp và tình hình thực hiện Luật Hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp (theo biểu mẫu gửi kèm).

2. Đề nghị Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Chi cục Thú Y, Chi cục Thủy sản, Phòng KH-TC-TTNN, Phòng Trồng trọt, Phòng Chăn nuôi:

Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp (theo đề cương gửi kèm);

Báo cáo và biểu mẫu gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên, số 47 đường Trưng Trắc, phường Quang Trung, TP Hưng Yên; email: phongkinhtehoptac.ptnthy@gmail.com) **trước ngày 16/5/2017** để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Nông nghiệp & NPTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố;
- Lưu VT, PTNT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Lê Trung Cần

ĐỀ CƯƠNG

Kế quả thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp; tập trung các chính sách: hỗ trợ giống, vốn khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hợp tác xã

(từ tháng 7/2013 đến tháng 12/2016)

(Kèm theo Công văn số 274/SNN-PTNT ngày 25/4/2017 của Sở NN& PTNT)

1. Công tác triển khai và thực hiện các chính sách

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn.

- Cụ thể các văn bản hướng dẫn được ban hành đối với các chính sách hỗ trợ giống, vốn khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp và hỗ trợ không thông qua HTX nông nghiệp.

2. Kết quả thực hiện chính sách

- Tổng số HTX nông nghiệp được hưởng chính sách; tổng số hộ nông dân được hưởng chính sách.

- Tổng số kinh phí từ ngân sách Nhà nước được bố trí để thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với các hợp tác xã nông nghiệp; hộ nông dân.

- Chi tiết đối với các chính sách:

+ Hỗ trợ giống, vốn khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh (số HTX được hỗ trợ; số lượng vốn, giống được hỗ trợ; tổng kinh phí từ ngân sách Nhà nước;... Số lượng hộ nông dân, số lượng giống, vốn được hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ…).

+ Hỗ trợ chế biến sản phẩm (số HTX được hỗ trợ; tổng kinh phí từ ngân sách Nhà nước; các loại nông sản được hỗ trợ chế biến...Số hộ nông dân được hỗ trợ, tổng kinh phí từ ngân sách Nhà nước; các loại nông sản được hỗ trợ chế biến...).

+ Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với HTX nông nghiệp (số HTX được hỗ trợ;tổng kinh phí từ ngân sách Nhà nước; các loại nông sản được hỗ trợ liên kết... Số hộ nông dân được hỗ trợ, tổng kinh phí từ ngân sách Nhà nước; các loại nông sản được hỗ trợ liên kết…).

- Đánh giá chung tình hình thực hiện các chính sách, tình hình bố trí các nguồn lực tài chính thực hiện chính sách; những thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân.

3. Các đề xuất, kến nghị:

- Các kiến nghị đề xuất chung đối với các chính sách và chi tiết đối với các chính sách hỗ trợ giống, vốn khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp.

- Nội dung cần sửa đổi, bổ sung từng chính sách trên.

UBND HUYỆN,THÀNH PHỐ .....

Biểu số 01

BÁO CÁO CHỐT SỐ LIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HÀNG NĂM

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 01/7/2013	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Chốt tại thời điểm ngày 31 tháng 12 hàng năm						
						Tổng số	Trong đó chia theo lĩnh vực					
							Trồng trọt	Chăn nuôi	Thủy sản		Tổng hợp	Ngừng hoạt động
									Nuôi	K.thác		
I	**Số lượng HTX nông nghiệp**											
1	Năm 2013	HTX										
2	Năm 2014	HTX	x									
3	Năm 2015	HTX	x									
4	Năm 2016	HTX	x									
II	**Kết quả phân loại HTXNN hàng năm**											
	Năm 2016 (cột thời điểm 01/7/2013 điền số liệu của năm 2012)											
a	Hoạt động tốt	HTX										
b	Hoạt động tốt khá	HTX										
c	Hoạt động trung bình	HTX										
d	Hoạt động yếu	HTX										

Ghi chú: Các ô có dấu X không điền số liệu báo cáo.

UBND HUYỆN,THÀNH PHỐ .....

Biểu số 03

TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ LẠI, CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

STT	Loại hình, lĩnh vực	ĐVT	Tổng số tại thời điểm 01/7/2013	Trong đó		Số phải chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012	Trong đó			
				Tổng số đang hoạt động	Tổng số ngừng hoạt động		Đã đăng ký lại theo Luật HTX 2012	Đã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác	Đã giải thể, sáp nhập vào HTX khác	Chưa chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật
1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11
	Tổng số hợp tác xã nông nghiệp	HTX								
1	Trồng trọt	HTX								
2	Chăn nuôi	HTX								
3	Thủy sản	HTX								
4	Hoạt động tổng hợp	HTX								

UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ .....

Biểu số 04

TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH, HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

STT	Nội dung chính sách, hỗ trợ	Đơn vị tính	Năm 2012			Kết quả thực hiện											
			Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)		Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015			Năm 2016		
				Tổng	NSĐP	Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)		Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)		Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)		Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)	
							Tổng	NSĐP		Tổng	NSĐP		Tổng	NSĐP		Tổng	NSĐP
1	Đào tạo nguồn nhân lực	Người															
2	Bồi dưỡng nguồn nhân lực	Người															
3	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	HTX															
4	Ứng dụng KHKT, công nghệ mới	HTX															
5	Tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX	HTX															
6	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển kinh tế-xã hội	HTX															
7	Thành lập mới HTX, liên hiệp HTX	HTX															
8	Tổ chức lại hoạt động HTX, liên hiệp HTX	HTX															
9	Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng	HTX															
10	Giao đất, thuê đất																
a	*Số HTX được giao đất, thuê đất*	*HTX*															
b	*Tổng diện tích đất*	*ha*															
11	Ưu đãi về tín dụng (cho vay vốn)	HTX															
12	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh	HTX															
13	Máy móc, thiết bị sản xuất, kinh doanh	HTX															
14	Chế biến sản phẩm	HTX															
15	Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm	HTX															
16	Hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho cán bộ HTX	HTX															
17	Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí	HTX															
18	Mua bảo hiểm nông nghiệp qua HTX	HTX															
19	Hỗ trợ đặc thù khác của địa phương	HTX															
	Tổng cộng																

- Tình hình bố trí các nguồn lực để thực hiện chính sách:
- Khó khăn:
- Nguyên nhân:

UBND HUYỆN,THÀNH PHỐ .....

Biểu số 05

TỔNG NỢ ĐỌNG CỦA HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số nợ đọng đến 31/12/2016			Trong đó								
						Nợ đọng phát sinh trước 01/01/1997			Nợ đọng phát sinh từ 01/01/1997 đến 01/7/2013			Nợ đọng phát sinh từ 01/7/2013 đến 31/12/2016		
			Tổng số	Nợ gốc	Lãi	Tổng số	Nợ gốc	Lãi	Tổng số	Nợ gốc	Lãi	Tổng số	Nợ gốc	Lãi
I	**Hợp tác xã nợ**													
1	Nợ của thành viên	Tr.đồng												
2	Nợ của các tổ chức tín dụng	Tr.đồng												
3	Nợ Ngân sách nhà nước	Tr.đồng												
4	Nợ các đoàn thể, hiệp hội, DN	Tr.đồng												
5	Nợ khác	Tr.đồng												
II	**Thành viên nợ hợp tác xã**	Tr.đồng												

UBND HUYỆN,THÀNH PHỐ .....

Biểu số 06

KẾT QUẢ TẬP HUẤN, TUYÊN TRUYỀN LUẬT HỢP TÁC XÃ TỪ 01/7/2013 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Năm	Hội nghị, tập huấn						Tuyên truyền						
	Hội nghị, hội thảo			Tập huấn			Báo, đài phát thanh, truyền hình		pa nô, băng rôn, khẩu hiệu		Sách, tờ rơi		
	Số hội nghị (HN)	Số người (người)	Kinh phí (Tr. đồng)	Số lớp (lớp)	Số người (người)	Kinh phí (Tr. đồng)	Số chuyên đề (bài)	Kinh phí (Tr. đồng)	Số lượng (cái)	Kinh phí (Tr. đồng)	Số tờ rơi (tờ)	Số sách (quyển)	Kinh phí (Tr. đồng)
2013													
2014													
2015													
2016													
Tổng cộng													

JBND HUYỆN,THÀNH PHỐ .....

Biểu số 08

ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH THỰC HIỆN LUẬT HỢP TÁC XÃ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

STT	Nội dung	Kết quả thực hiện				Thuận lợi trong thực hiện	Khó khăn trong thực hiện
		Đơn vị	Số lượng				
			7/1/2013	12/31/2016	Nội dung		
1	**Cung ứng sản phẩm, dịch vụ**						
a	Cung ứng SPDV cho khách hàng ngoài thành viên đúng tỷ lệ quy định	HTX					
b	Hỗ trợ thành viên áp dụng quy trình SXNN an toàn, thống nhất trong HTX	HTX					
c	HTX NN thực hiện dịch vụ thuỷ lợi	HTX					
d	HTX NN thực hiện dịch vụ làm đất	HTX					
đ	HTX NN thực hiện dịch vụ khuyến nông	HTX					
e	HTX NN thực hiện dịch vụ sản xuất, cung ứng giống	HTX					
g	HTX NN thực hiện dịch vụ vật tư, phân bón cho SXNN	HTX					
h	HTX NN thực hiện dịch vụ bảo vệ sản xuất	HTX					
i	HTX NN thực hiện dịch vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật	HTX					
k	HTX NN thực hiện dịch vụ thú y, bảo vệ thực vật	HTX					
l	HTX NN thực hiện dịch vụ bảo quản sản phẩm cho thành viên	HTX					
m	HTX NN thực hiện dịch vụ tiêu thụ, chế biến sản phẩm cho thành viên	HTX					
n	HTX NN thực hiện dịch vụ tín dụng nội bộ và huy động vốn nội bộ	HTX					
p	HTX NN thực hiện dịch vụ điện nông thôn	HTX					
q	HTX NN thực hiện dịch vụ nước sạch nông thôn	HTX					
2	**Xây dựng và thực hiện phương án sản xuất kinh doanh**	HTX					
a	Xây dựng và thực hiện phương án sản xuất kinh doanh hàng năm	HTX					
b	Xây dựng và thực hiện phương án sản xuất kinh doanh 3-5 năm	HTX					
3	**Góp vốn và tham gia của thành viên vào hoạt động HTX**						
a	Góp vốn điều lệ không quá 20% vốn điều lệ của hợp tác xã	HTX					
b	Cấp giấy chứng nhận vốn góp cho thành viên	HTX					
4	**Tình hình hợp nhất, sáp nhập HTXNN để tăng quy mô**						
a	Số HTXNN sáp nhập, hợp nhất vào HTX khác	HTX					
b	Số HTXNN tăng quy mô do các HTX khác sáp nhập vào	HTX					
c	Số HTXNN thành lập mới do các HTX khác hợp nhất vào	HTX					
5	**Xây dựng mô hình HTX hoạt động hiệu quả theo Luật**						
a	Các mô hình đã chỉ đạo, thực hiện xây dựng	HTX					

STT	Nội dung	Kết quả thực hiện				Thuận lợi trong thực hiện	Khó khăn trong thực hiện
		Đơn vị	Số lượng				
			7/1/2013	12/31/2016	Nội dung		
b	Kết quả đạt được của mô hình						
-	Tăng quy mô hoạt động	HTX					
-	Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh	HTX					
-	Áp dụng KHKT và nâng cao chất lượng sản phẩm	HTX					
-	Mở rộng thị trường tiêu thụ	HTX					
-	Nâng cao năng lực nội tại của HTX	HTX					
-	Tác động của kinh tế hộ tới thành viên	HTX					
-	Nội dung khác:	HTX					
6	**Công tác quản lý nhà nước đối với HTX nông nghiệp**						
a	Thành lập và kiện toàn bộ máy QLNN đối với HTXNN						
-	Bố trí phòng chuyên môn QLNN về HTX tại Chi cục thuộc Sở	Có/không					
-	Bố trí CB chuyên trách QLNN về HTXNN Chi cục hoặc Sở	Có/không					
-	Bố trí CB chuyên trách QLNN về HTXNN tại phòng cấp huyện	Có/không					
-	Bố trí CB chuyên trách QLNN về HTXNN tại UBND cấp xã	Có/không					
b	Tình hình thực hiện QLNN đối với HTXNN						
-	Sự phối hợp giữa Sở NNPTNT với các Sở, ngành của tỉnh						
-	Sự phối hợp giữa Phòng NNPTNT với phòng cấp huyện						
-	Kiểm tra, giám sát thực hiện QLNN của đơn vị cấp dưới	Cuộc					
-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Luật HTX của các HTXNN	Cuộc					
-	Xử lý vi phạm pháp luật của HTX và tổ chức, cá nhân	Trường hợp					
-	Sơ kết, tổng kết đánh giá và rút kinh nghiệm về QLNN với HTX	Hội nghị					
c	Thực hiện chế độ báo cáo						
-	Thực hiện chế độ báo cáo của HTX với phòng cấp huyện						
-	Thực hiện chế độ báo cáo của cấp huyện với Sở NNPTNT						
7	**HTX thực hiện chế độ báo cáo tài chính năm**	**HTX**					
8	**Hoạt động dịch vụ của HTX NN**						
9	**Tình hình trích quỹ của hợp tác xã**						
a	Trích quỹ đầu tư phát triển	HTX					
b	Trích quỹ dự phòng tài chính	HTX					
c	Trích quỹ khen thưởng	HTX					
d	Trích quỹ phúc lợi	HTX					

UBND HUYỆN,THÀNH PHỐ .....

Biểu số 02

CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	01/7/2013	Thực hiện đến 31/12 năm			
				2013	2014	2015	2016
1	Tỉ trọng đóng góp của HTXNN vào GDP	%					
2	HTXNN thành lập mới và giải thể						
a	Số HTX thành lập mới	HTX					
b	Số HTX giải thể	HTX					
3	Số HTX hoạt động hiệu quả	HTX					
4	Tổng số thành viên (xã viên) HTXNN	TV					
	Trong đó thành viên (xã viên) mới kết nạp	TV					
a	Thành viên (xã viên) là cá nhân	TV					
b	Thành viên (xã viên) là đại hiện hộ gia đình	TV					
c	Thành viên (xã viên) là pháp nhân	TV					
5	Lao động thường xuyên trong HTXNN						
a	Tổng số lao động thường xuyên	người					
b	Lao động thường xuyên mới	người					
c	Lao động là thành viên HTX	người					
6	Tổng số vốn hoạt động của các HTXNN	Tr đồng					
	Tr.đó vốn đăng ký mới từ 01/7/2013	Tr đồng					
7	Tổng giá trị tài sản của HTXNN	Tr đồng					
8	Doanh thu bình quân 1 HTXNN hoạt động/năm	Tr đồng/năm					
	Tr.đó Doanh thu BQ HTX phục vụ thành viên	Tr đồng/năm					
9	Thu nhập (lãi) bình quân của HTXNN/năm	Tr đồng/năm					
10	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTXNN/năm	Tr đồng/năm					
11	Tổng số cán bộ quản lý HTXNN	người					
a	Số cán bộ quản lý HTXNN đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	người					
b	Số cán bộ quản lý HTXNN đã qua đào tạo sơ cấp, trung cấp	người					
c	Số cán bộ quản lý HTXNN chưa qua đào tạo bằng cấp chuyên môn	người					
12	Số cán bộ HTXNN được đóng BHXH	người					
	Tr. đó được ngân sách nhà nước hỗ trợ	người					
13	Số HTXNN thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình an toàn	HTX					
14	Số HTXNN áp dung công nghệ sản xuất tiên tiến, công nghệ cao	HTX					
15	Số HTXNN tiêu thụ sản phẩm cho thành viên	HTX					

UBND HUYỆN,THÀNH PHỐ .....

Biểu số 07

VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN LUẬT HỢP TÁC XÃ

STT	Nội dung	Số, tên, trích yếu văn bản đã làm
I	**Nghị quyết, Chỉ thị**	
1		
2		
II	**Đề án, kế hoạch**	
1	Đổi mới tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế hợp tác	
2	Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể	
3		
III	**Quyết định**	
1	Thành lập Ban chỉ đạo Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác	
2	Thành lập Ban chỉ đạo liên quan khác	
3	Ban hành các chính sách của địa phương	
4	Ban hành các chính sách của địa phương	
IV	**Công văn chỉ đạo, hướng dẫn**	
1	Chỉ đạo tuyên truyền, triển khai Luật HTX	
2	Hướng dẫn đăng ký lại, chuyển đổi HTX	
3	Chỉ đạo thực hiện giải thể, sáp nhập, hợp nhất HTX	
4	Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX	
5		
V	**Văn bản khác**	
1	Chỉ thị ...	
2		